BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
12-12-2025 16:45:10 +07:00

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG * Số 226-KL/TW	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2025*

KẾT LUẬN
CỦA BAN BÍ THƯ
về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị

Xem xét đề nghị của Văn phòng Trung ương Đảng về Đề án chấn chỉnh lề lối làm việc; phòng, chống hình thức, lãng phí và chuẩn hoá các hoạt động trong hệ thống chính trị (Tờ trình số 151-TTr/VPTW, ngày 24/11/2025), Ban Bí thư kết luận như sau:

1. Thời gian qua, với quyết tâm chính trị, nỗ lực lớn của toàn Đảng, việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đã đạt được nhiều kết quả quan trọng; tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị được sắp xếp theo hướng đồng bộ, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gần dân, sát cơ sở, phục vụ người dân tốt hơn. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số vấn đề cần chấn chỉnh, khắc phục trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành công tác như tình trạng ban hành văn bản, hội họp nhiều, sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, tổ chức, cơ quan, địa phương chưa thật nhuần nhuyễn, chặt chẽ, việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo chưa đồng bộ, thống nhất, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số còn hạn chế…

2. Để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế trên, yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, địa phương, đơn vị tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung sau:

2.1. Về công tác ban hành văn bản

- Tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng công tác ban hành văn bản theo hướng đơn giản hoá và rút gọn, tích hợp các quy trình, thủ tục trong ban hành văn bản. Không ban hành văn bản thuộc thẩm quyền riêng thay cho văn bản thuộc thẩm quyền chung của tổ chức, cơ quan, địa phương, đơn vị. Không đưa nội dung về công tác cán bộ, chế độ, chính sách vào văn bản quy định về chuyên môn, nghiệp vụ; bảo đảm các văn bản được ban hành đúng thẩm quyền, đúng thể thức, kỹ thuật trình bày.

- Tăng cường rà soát, bảo đảm tính nhất quán trong nội dung của các văn bản đã ban hành; sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản, quy định chồng chéo, không còn phù hợp; tích hợp một số quy định cần thiết có liên quan giữa các văn bản thành quy định chung; tích hợp các nội dung tương đồng liên ngành vào một văn bản liên tịch (bộ, ngành) để hướng dẫn, tổ chức thực hiện, tránh gây khó khăn cho cơ sở, doanh nghiệp và người dân.

- Chỉ ban hành văn bản khi thật cần thiết để quy định, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, không ban hành văn bản mang tính sao chép lại nội dung văn bản của cấp trên. Nội dung văn bản phải ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, rõ mục tiêu; các giải pháp, chính sách đề ra phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn và thống nhất, đồng bộ với các quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước. Văn bản của cấp dưới phải cụ thể hoá văn bản chỉ đạo của cấp trên thành các nhiệm vụ, giải pháp của cấp mình, đơn vị mình, có quy định nguồn lực, thời gian hoàn thành và phân công rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan. Hằng năm, các tổ chức, cơ quan, địa phương, đơn vị thực hiện tinh giản tối thiểu 15% số lượng văn bản hành chính so với năm trước.

2.2. Về công tác tổ chức các hội nghị

Hằng năm, trên cơ sở chương trình công tác, các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, địa phương, đơn vị căn cứ tình hình thực tiễn xây dựng kế hoạch tổ chức các hội nghị; trong đó, số lượng hội nghị trực tiếp chiếm không quá 40% và số lượng hội nghị trực tuyến chiếm không ít hơn 60% tổng số hội nghị trong năm. Không tổ chức các hội nghị nếu không thật sự cần thiết hoặc nội dung đã có văn bản hướng dẫn chi tiết. Các cấp không tổ chức lại hội nghị đã tổ chức theo hình thức truyền hình trực tiếp, trực tuyến đến cơ sở. Thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí trong tổ chức hội nghị, không để vượt định mức kinh phí phục vụ hội nghị; thực hiện tinh giản 10% số lượng hội nghị hằng năm.

- Các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể tăng cường điều phối việc tổ chức hội nghị của cấp mình, ngành mình, đơn vị mình, tránh trùng lặp, quá tải, tập trung vào thời điểm đầu năm hoặc cuối năm; một năm cấp tỉnh tổ chức không quá 2 hội nghị có quy mô toàn tỉnh (thành phần là tất cả lãnh đạo của hệ thống chính trị tỉnh, thành phố, không tính các hội nghị định kỳ của ban chấp hành đảng bộ, hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố), trường hợp đặc biệt cần tổ chức thêm hội nghị toàn tỉnh thì ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình; cấp xã tổ chức không quá 3 hội nghị có quy mô toàn xã (thành phần là tất cả

lãnh đạo của hệ thống chính trị cấp xã, không tính các hội nghị định kỳ của ban chấp hành đảng bộ, hội đồng nhân dân cấp xã), trường hợp đặc biệt cần tổ chức thêm hội nghị toàn xã thì ban thường vụ đảng uỷ cấp xã xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

- Khi tổ chức hội nghị cần xác định rõ quy mô và thành phần tham gia, số lượng đại biểu phù hợp, bảo đảm hiệu quả theo nguyên tắc hội nghị của khối nào (Đảng, chính quyền, cơ quan dân cử, đoàn thể) thì mời đại biểu của khối đó dự. Hội nghị toàn quốc do Bộ Chính trị triệu tập có thành phần là các đồng chí Uỷ viên Trung ương Đảng, bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương; các hội nghị còn lại chỉ mời, triệu tập những thành phần thuộc phạm vi quản lý của cấp triệu tập hội nghị và có liên quan trực tiếp đến việc triển khai thực hiện nội dung hội nghị. Hội nghị của các bộ, ngành, tỉnh, thành phố chủ trì tổ chức có tính chất nội bộ: Chỉ mời đại biểu của cấp mình, ngành mình, không mời đại biểu Trung ương và các ngành, địa phương khác (trừ trường hợp nội dung hội nghị có tính chất liên ngành, liên địa phương cần phải phối hợp giải quyết; việc tổ chức đại hội, lễ kỷ niệm ngày truyền thống thực hiện theo quy định riêng). Các hội nghị chuyên môn: Mời, triệu tập cán bộ phụ trách chuyên môn dự, không mời các thành phần không liên quan trực tiếp đến lĩnh vực, nội dung chuyên môn của hội nghị. Cơ quan chủ trì tổ chức hội nghị có trách nhiệm phân công lãnh đạo chủ trì, không mời tất cả lãnh đạo của cơ quan cùng dự và chủ trì.

- Đổi mới và cải tiến phương thức họp theo hướng ngắn gọn, rõ nội dung; tập trung thảo luận, không trình bày lại nguyên văn tài liệu đã gửi. Các hội nghị quán triệt, phổ biến nghị quyết, chỉ thị, chủ trương lớn có thời gian họp không quá ½ ngày; các hội nghị chuyên môn, nghiệp vụ có thời gian họp không quá 1 ngày; các hội nghị quan trọng của bộ, ngành, địa phương cần thảo luận thì có thời gian họp không quá 1,5 ngày. Phát biểu tại hội nghị phải ngắn gọn, súc tích, đúng trọng tâm vấn đề cần trình bày, không kể thành tích, diễn biến tình hình. Phát biểu chỉ đạo khai mạc không quá 10 phút, phát biểu kết luận hội nghị của lãnh đạo có tổng thời lượng không quá 50 phút; phát biểu tham luận không quá 10 phút.

2.3. Về đổi mới phương thức làm việc, phối hợp công tác, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, địa phương, đơn vị phải thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy hệ thống chính trị sau sắp xếp; xây dựng, hoàn thiện, chuẩn hoá và tăng cường quản lý

danh mục trách nhiệm, quy chế, quy trình, thủ tục công tác, bảo đảm thống nhất giữa trách nhiệm và quyền hạn trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ; bãi bỏ các quy trình, thủ tục hành chính không còn phù hợp để đơn giản hoá, giảm gánh nặng cho cấp dưới. Hoạt động của cơ sở phải được xây dựng và tổ chức thực hiện theo đúng các kế hoạch, chương trình công tác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm khoa học, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức, phương pháp làm việc, đề cao trách nhiệm cá nhân, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo, trùng lặp, đùn đẩy, né tránh trong tổ chức và hoạt động, gây khó khăn cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân; lấy kết quả, sản phẩm và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác.

- Những nội dung đã phân cấp, phân quyền cần phải được đánh giá và chuẩn hoá rõ ràng. Cấp dưới khi được phân cấp, phân quyền phải tự chịu trách nhiệm việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện phân công nhiệm vụ theo nguyên tắc một việc chỉ phân công một đầu mối (cá nhân hoặc cơ quan, đơn vị) chủ trì giải quyết, xử lý theo phương châm rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ sản phẩm. Cấp trên không được can thiệp trái quy định công việc của cấp dưới, cấp dưới phải chủ động giải quyết công việc thuộc thẩm quyền đã được phân cấp, không được đùn đẩy, né tránh, ỷ lại, xin ý kiến cấp trên những nội dung công việc theo quy định thuộc thẩm quyền và không phải là những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

- Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, địa phương, đơn vị phải lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quy định thực hiện chuyển đổi số trong công tác. Quan tâm đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số, bảo đảm kết nối thông suốt, an toàn thông tin, đồng bộ hoá hệ thống dữ liệu từ Trung ương đến cơ sở, tạo thuận lợi trong khai thác dữ liệu dùng chung, kiểm soát tự động tránh trùng lặp nội dung; đẩy mạnh các dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp. Thực hiện việc xử lý thủ tục hành chính trên môi trường số và số hoá văn bản đạt từ 95% trở lên. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số, kỹ năng lãnh đạo, điều hành cho cán bộ, công chức ứng dụng số, trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động chuyên môn. Khẩn trương chuẩn hoá việc ứng dụng công nghệ thông tin, thống nhất các chỉ tiêu, biểu mẫu, hệ thống số liệu thông tin báo cáo, bảo đảm nội dung báo cáo ngắn gọn, rõ thời gian, rõ người chịu trách nhiệm,

định lượng được kết quả và giảm được số lượng báo cáo; thực hiện 100% văn bản ban hành và báo cáo định kỳ, thông tin truyền tải giữa các cấp qua môi trường mạng.

- Người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, địa phương, đơn vị có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, công tác dân vận, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong xã hội về tổ chức triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của mình. Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc ngay tại cơ sở, không để kéo dài; đề cao tính tự quyết, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, địa phương, đơn vị . Hằng năm, thực hiện việc đánh giá, xếp loại cán bộ đối với người đứng đầu thông qua kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kết luận này tại tổ chức, cơ quan, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách.

3. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hoá, thực hiện toàn diện, triệt để các nội dung về chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị trong các tổ chức, cơ quan, địa phương, đơn vị trực thuộc.

- Hằng năm, định kỳ 6 tháng, quý, các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương báo cáo Ban Bí thư về việc thực hiện Kết luận này, tập trung vào kết quả giảm số lượng văn bản ban hành, số lượng các hội nghị, cuộc họp; việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của tổ chức, cơ quan, địa phương, đơn vị.

- Giao Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kết luận này, định kỳ báo cáo Ban Bí thư những khó khăn, vướng mắc để chỉ đạo, giải quyết.

T/M BAN BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Trần Cẩm Tú

Nơi nhận:
- Các ban đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương; các đảng uỷ trực thuộc Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương; các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.